

## A1S62TCTT-S2の場合

A1S62TCTT-S2  
端子台

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17
TB20	TB19

(注1)

(注1)

(注1)

(注1)

端子番号	信号名
TB1	L1H
TB2	L1C
TB3	L2H
TB4	L2C
TB5	COM-
TB6	アキ
TB7	アキ
TB8	CH1+
TB9	アキ
TB10	CH1-
TB11	アキ
TB12	CJ
TB13	アキ
TB14	CJ
TB15	アキ
TB16	アキ
TB17	アキ
TB18	CH2+
TB19	アキ
TB20	CH2-

変換アダプタ

端子番号	信号名
TB1	L1H
TB2	L1C
TB3	L2H
TB4	L2C
TB5	COM-
TB6	アキ
TB7	CH1+
TB8	CH2+
TB9	CH1-
TB10	CH2-
TB11	アキ
TB12	CJ
TB13	アキ
TB14	CJ
TB15	MT3+
TB16	MT4+
TB17	MT3-
TB18	MT4-

加熱冷却制御  
(通常モード)

R60TCTRT2TT2  
端子台

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17

## A1S64TCTRT(加熱冷却制御)の場合

A1S64TCTRT  
(加熱冷却制御)  
端子台

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17
TB20	TB19

端子番号	信号名
TB1	L1H
TB2	L1C
TB3	L2H
TB4	L2C
TB5	COM-
TB6	アキ
TB7	アキ
TB8	CH1+
TB9	MT1+
TB10	CH1-
TB11	MT1-
TB12	CJ
TB13	アキ
TB14	CJ
TB15	アキ
TB16	アキ
TB17	MT2+
TB18	CH2+
TB19	MT2-
TB20	CH2-

変換アダプタ

端子番号	信号名
TB1	L1H
TB2	L1C
TB3	L2H
TB4	L2C
TB5	COM-
TB6	アキ
TB7	CH1+
TB8	CH2+
TB9	CH1-
TB10	CH2-
TB11	アキ
TB12	CJ
TB13	アキ
TB14	CJ
TB15	MT3+
TB16	MT4+
TB17	MT3-
TB18	MT4-

加熱冷却制御  
(通常モード)

R60TCTRT2TT2  
端子台

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17

(注1) MELSEC-AnSシリーズユニットの端子TB9,TB11,TB17,TB19は、必ずアキ端子（未接続状態）としてください。（変換アダプタ内部でMELSEC iQ-Rシリーズユニットと接続されているため）